

CÔNG TY CỔ PHẦN SKYVIEW
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SKYVIEW

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SKYVIEW JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SKYVIEW., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400857762

3. Ngày thành lập: 12/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 đường Nghĩa Lập 4, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0888773688

Fax:

Email: skyview18.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
4.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
5.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành) , văn phòng phẩm; Kinh doanh các loại mỹ phẩm	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh	8299
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
12.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
14.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Kinh doanh hàng may mặc, giày dép các loại	4641
44.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn như rượu mạnh, rượu vang, bia và đồ uống không có cồn như coca cola, pepsi cola, nước hoa quả, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai.	4633
45.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Khai thác gỗ	0220

49.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
50.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
51.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
61.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC THẮNG	Thôn Đông Khánh, Xã Tư Mại, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	50,000	121241740	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN NGỌC BÌNH	Thôn Đông Khánh, Xã Tư Mại, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	750.000.000	25,000	120991513	
			Tổng số	7.500	750.000.000	25,000		
3	NGUYỄN NGỌC MINH	Thôn Đông Khánh, Xã Tư Mại, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	750.000.000	25,000	121761388	
			Tổng số	7.500	750.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/04/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121241740

Ngày cấp: 15/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Khánh, Xã Tư Mại, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Khánh, Xã Tư Mại, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang